

Số: 1236 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 04 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận tham gia

Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020 – 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-ĐHTDM ngày 27/7/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-ĐHTDM ngày 21/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Thẻ lệ Cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học và Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-ĐHTDM ngày 27/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020 – 2021 và xét tặng giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một” lần IX – năm 2021;

Căn cứ vào Biên bản nghiệm thu đề tài sinh viên tham gia Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020 – 2021 của các đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Trưởng phòng Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cho các sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu trong Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020 - 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với các đơn vị có liên quan cấp Giấy chứng nhận cho sinh viên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Khoa học, Trưởng phòng Kế toán, Trưởng các khoa có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Điệp

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH

**Đề tài của sinh viên đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia
Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020 - 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 826/QĐ-ĐHTDM ngày 04 tháng 8 năm 2021)

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
1.	Thể hiện cảm nhận về Đất Thủ thông qua tranh kỹ thuật số	Nguyễn Trọng Thường Bùi Nhật Anh Duy Nguyễn Quang Vĩnh Nguyễn Thị Kiều Ngân Nguyễn Thị Thùy Trang	1922104030082 1922104030057 1922104030035 2022104030207 2022104030203	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D20TKDH02 D20TKDH02	TS. Nguyễn Đức Sơn	Công nghiệp Văn hóa	84	Tốt
2.	Thiết kế Logo Chương trình Âm nhạc, Khoa Công nghiệp Văn hóa, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Cao Bùi Kim Phượng Lê Đăng Thuận Nguyễn Thị Cẩm Thi Trần Thoại Kim Trương Ngọc Phương Anh	1922104030051 1922104030049 1922104030078 1922104030066 1922104030054	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01	ThS. Nguyễn Đình Kỳ	Công nghiệp Văn hóa	76	Khá
3.	Ý tưởng sáng tạo trong thiết kế Đồ họa vào cuộc sống	Nguyễn Thị Cẩm Thi Lê Kim Ngân Nguyễn Hữu Bá Thiên Nguyễn Trương Hải Duy Bùi Phương Nam	1922104030078 1922104030010 1922104030016 1922104030017 1922104030018	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01	ThS. Phạm Tấn Phước	Công nghiệp Văn hóa	65	Khá
4.	Thiết kế quảng bá làng sơn mài truyền thống Tương Bình Hiệp	Võ Minh Trung Vem Minh Thơ Lý Gia Huy Đỗ Văn Chơn Đỗ Trọng Khôi	1924801030043 1922104030020 1922104030025 2022104030255 2022104030243	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Lê Thanh Bình	Công nghiệp Văn hóa	83	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
5.	Sáng tác logo cho Câu lạc bộ hoạt động bảo vệ môi trường của sinh viên tại Đại học Thủ Dầu Một	Lê Huỳnh Thanh Vy Huỳnh Như Trịnh Thị Lin Đa Khâu Thị Mỹ Duyên Nguyễn Thị Thu Phương	1922104030027 1922104030007 1922104030002 1922104030034 1922104030026	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01	ThS. Lê Thị Thanh Loan	Công nghiệp Văn hóa	83	Tốt
6.	Thiết kế poster tuyên truyền về tác hại của rác thải nhựa	Nguyễn Quang Duy Huỳnh Như Khâu Thị Mỹ Duyên Trần Thế Tổng Đinh Minh Vương	1922104030003 1922104030007 1922104030034 1922104030036 1922104030041	D19DH01	ThS. Lê Thị Thanh Loan	Công nghiệp Văn hóa	72	Khá
7.	Thiết kế bao bì sản phẩm cho nước uống tinh khiết TDMU	Trần Xuân Tùng Trần Ngọc Dũng Nguyễn Nhật Thanh Hưng Trần Nguyên Khải Huyền Phạm Nguyễn Minh Thư Nguyễn Tuấn Anh	1922104030001 2022104030233 2022104030229 2022104030222 2022104030221 202210403021	D19DH01 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Hoàng Văn Cừ	Công nghiệp Văn hóa	72	Khá
8.	Sáng tạo logo và slogan về tiết kiệm điện	Phan Thanh Nhã Nguyễn Trường Bảo Đồng Thanh Sang Đỗ Thị Bảo Nghi Trần Thế Lực Phạm Minh Nhã	2022104030029 2022104030027 2022104030024 2022104030019 2022104030228 2022104030231	D20TKDH01 D20TKDH02 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Nguyễn Thị Hà	Công nghiệp Văn hóa	84.67	Tốt
9.	Thiết kế mẫu vải ứng dụng họa tiết cổ thời Nguyễn	Nguyễn Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Hồng Phúc Nguyễn Thị Thủy Tiên Bùi Thị Thi Phạm Thị Thu Hiền	1922104030063 1922104030073 1922104030083 1922104030093 1922104030005	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan	Công nghiệp Văn hóa	74.3	Khá
10.	Thiết kế quảng cáo cho quán bar lấy ý tưởng từ OP - ART	Lê Đăng Thuận Trần Thoại Kim Cao Bùi Kim Phượng Trương Ngọc Phương Ánh Nguyễn Thị Cẩm Thi	1922104030049 1922104030066 1922104030051 1922104030054 1922104030078	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Công nghiệp Văn hóa	84	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Lý Mỹ Ngân	2022104030214	D20TKDH02				
11.	Chia sẻ kinh nghiệm thiết kế đồ họa trên nền tảng Youtube	Phùng Thế Sơn Nguyễn Quốc Bảo Huỳnh Nhật Nam Phan Chí Hào Võ Thị Thanh Vân	1922104030043 1922104030044 1922104030009 1922104030061 2022104030215	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D20TKDH01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Công nghiệp Văn hóa	82	Tốt
12.	Nghiên cứu tiềm năng và hiện trạng khai thác du lịch khu vực núi Cạn - Hồ Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương	Nguyễn Đức Thanh Phạm Việt Anh	1823105010068 1823105010006	D18DL01 D18DL01	ThS. .Lê Thị Ngọc Anh	Công nghiệp Văn hóa	81	Tốt
13.	Hiện trạng và giải pháp phát triển Khu du lịch Đại Nam Văn hiến - Bình Dương	Ngô Thị Yến Vy Nguyễn Thị Thúy Vy	1823105010022 1823105010065	D18DL01 D18DL01	ThS. .Lê Thị Ngọc Anh	Công nghiệp Văn hóa	75.33	Khá
14.	Lễ hội Cầu Ngư ở xã An Phú, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Tô Hoài Đăng Hải	1822290400005	D18VH01	TS. Trần Minh Đức	Công nghiệp Văn hóa	85	Tốt
15.	Mô hình văn hóa kinh doanh cửa hàng tiện lợi tại các thành phố lớn khu vực Đông Nam Bộ	Trần Bích Hà	1822290400070	D18VH01	ThS. Nguyễn Thị Thúy Vy	Công nghiệp Văn hóa	90.7	Tốt
16.	Thị hiếu âm nhạc của sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một	Huỳnh Minh Chuẩn	1822290400066	D18VH01	ThS. Trần Duy Khương	Công nghiệp Văn hóa	91.3	Tốt
17.	Yếu tố dân gian qua sản phẩm gốm sứ Bình Dương	Nguyễn Thị Bích Hạnh	1822290400077	D18VH01	ThS. Lê Thị Kim Út	Công nghiệp Văn hóa	81.7	Tốt
18.	Nghi lễ vòng đời của người Ê-Đê ở xã Eatrul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	Ngô Thị Thuý Liễu	1822290400007	D18VH01	ThS. Lê Thị Ninh	Công nghiệp Văn hóa	87	Tốt
19.	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển	Ngô Gia Khánh Lê Thị Thúy Nhi	1723401010305 1723401010152	D17QT04 D17QT04	ThS. Đỗ Thị Ý Nhi	Kinh tế	93.67	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bình Dương.							
20.	Nâng cao giá trị thương hiệu cho các siêu thị bán lẻ tại thành phố Thủ Dầu Một	Trần Thị Mỹ Linh	1725106010056	D17QC02	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	81	Tốt
21.	Giải pháp nâng cao động lực học tập của sinh viên Khoa Kinh tế Trường Đại học Thủ Dầu Một	Võ Thị Tường Vy	1725106010159	D17QC02	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	80.67	Tốt
22.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn trung tâm ngoại ngữ của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Đỗ Thị Thanh Huy Trương Thị Vân Khanh	1823401010079 1823401010406	D18QT02 D18QT07	ThS. Nguyễn Nam Khoa	Kinh tế	80.67	Tốt
23.	Giải pháp nâng cao hiệu quả xuất khẩu ngành thủy sản Việt Nam sang thị trường Châu Âu	Võ Thị Phương Thanh	1723401010219	D17QT05	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	92.33	Tốt
24.	Đánh giá nhận thức sinh viên Đại học Thủ Dầu Một đối với hành vi xâm phạm tình dục	Huỳnh Thị Cẩm Tiên Lê Thị Tường Vi	1823401010462 1823401010469	D18QT07 D18QT07	ThS. Huỳnh Thanh	Kinh tế	89.33	Tốt
25.	Một số giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trương Thị Phường Nguyễn Thị Hồng Nhung Lê Quang Thịnh	1925106050093 1925106050091 1925106050128	D19LO01 D19LO02 D19LO01	TS. Nguyễn Hán Khanh	Kinh tế	68	Khá
26.	Một số giải pháp nâng cao giá trị thương hiệu Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Hạnh Quỳnh	1925106050131 1925106050094	D19LO02 D19LO02	TS. Nguyễn Hán Khanh	Kinh tế	70.67	Khá
27.	Nghiên cứu sự hài lòng của	Hồ Phạm Thị Kim	1925106050116	D19LO02	ThS. Nguyễn	Kinh tế	80.00	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	khách hàng về chất lượng dịch vụ tại chuỗi cửa hàng FamilyMart tỉnh Bình Dương	Hương Trương Anh Thu	1925106050038	D19LO01	Thị Như Thanh			
28.	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	Vũ Thị Minh Thu	1925106050099	D19LO01	ThS. Phạm Thị Minh Hạnh	Kinh tế	78.33	Khá
29.	Tác động của giá dầu đối với hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năng lượng tại Việt Nam	Đỗ Thị Thùy Dung Ngô Gia Đức Phạm Thị Phương Thảo	1723402010023 1723402010205 1723402010147	D17TC01 D17TC03 D17TC03	TS. Nguyễn Văn Chiến	Kinh tế	90.33	Tốt
30.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngân hàng của khách hàng cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trần Yến Nhung	1823402010096	D18TC02	TS. Nguyễn Ngọc Mai	Kinh tế	91.33	Tốt
31.	Tác động của trải nghiệm và cảm xúc khách hàng đến tài sản thương hiệu trong lĩnh vực ngân hàng: Ứng dụng mô hình SOR	Phạm Phúc Nguyên Nguyễn Thị Thủy	1823402010318 1823402010316	D18TC05 D18TC05	ThS. Lê Quỳnh Hoa	Kinh tế	94	Tốt
32.	Tác động của các hiệp định thương mại tự do đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài: Trường hợp của Việt Nam	Lê Thị Bích Đỗ Thị Thùy Luyến Vương Ngọc Ái Lê Ngọc Nhân Phạm Thị Hồng Nhung	1723402010194 1723402010069 1723402010002 1823402010248 1923402010349	D17TC02 D17TC02 D17TC01 D18TC04 D19TC02	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	82	Tốt
33.	Các nhân tố tác động đến việc chấp nhận thực hiện hoạt động ngân hàng xanh tại các ngân hàng thương	Trương Thị Ngọc Nhung Nguyễn Thị Linh Nguyễn Hoàng Long	1723402010100 1723402010068 1723402010066 1723402010075	D17TC02 D17TC02 D17TC02 D17TC02	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	78.33	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	mai	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ Nguyễn Thanh Nhân	1823402010191	D18TC03				
34.	Nhân tố tác động đến ý định sử dụng dịch vụ Fintech của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Đỗ Đình Thủy Tiên Bùi Thị Bích Ngọc Trần Thị Yến Nhi Võ Hoàng Ngọc Tô Thị Kim Khánh	1723402010123 1723402010090 1723402010099 1723402010094 1923402010307	D17TC02 D17TC02 D17TC02 D17TC02 D19TC02	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	94	Tốt
35.	Tác động của tăng trưởng kinh tế đến sự phát triển bền vững tại các nền kinh tế mới nổi. Phương pháp tiếp cận thông qua lý thuyết đường cong môi trường Kuznets	Nguyễn Đỗ Tường Linh	1823402010042	D18TC01	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Kinh tế	91	Tốt
36.	Tác động của FDI đến lượng phát thải CO2. Bằng chứng thực nghiệm tại các nền kinh tế mới nổi	Nguyễn Trung Thành	1823402010339	D18TC05	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Kinh tế	82	Tốt
37.	Tác động của tham nhũng đến chất lượng môi trường. Bằng chứng thực nghiệm tại các nền kinh tế mới nổi	Cao Thị Ngọc Bích Trương Lê Kim Cương Đinh Thị Hảo Thư	1823402010306 1823402010282 1823402010331	D18TC05 D18TC05 D18TC05	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Kinh tế	82	Tốt
38.	Tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế. Bằng chứng thực nghiệm tại các nền kinh tế mới nổi	Lê Thị Thùy Dung Đinh Huỳnh Trọng Võ Trương Hoàng Yến	1823402010050 1823402010053 1823402010015	D18TC01 D18TC01 D18TC01	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Kinh tế	80	Tốt
39.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành bất động sản niêm yết trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí	Nguyễn Tuấn Lê Thị Lan Anh	1823402010197 1823402010200	D18TC03 D18TC03	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	Kinh tế	77.66	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Minh							
40.	Phân tích các yếu tố tác động đến cấu trúc vốn của các doanh nghiệp ngành sản xuất kinh doanh niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Phi Hùng Nguyễn Thị Trung Hà	1823402010207 1823402010228	D18TC03 D18TC03	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	Kinh tế	80	Tốt
41.	Ứng dụng mô hình Arima trong việc phân tích và dự báo giá vàng tại Việt Nam	Trần Ngọc Thảo Võ Ngọc Diễm Hà Thị Yến Nhi Phạm Thị Tuyết	1823402010194 1823402010189 1823402010192 1823402010199	D18TC03 D18TC03 D18TC03 D18TC03	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	Kinh tế	80	Tốt
42.	Ứng dụng mô hình Var trong việc phân tích chỉ số chứng khoán	Huỳnh Thị Ngọc Tuyền Chu Thị Diễm Quỳnh Lại Ngọc Linh	1823402010198 1823402010326 1823402010178	D18TC03 D18TC05 D18TC03	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	Kinh tế	81.67	Tốt
43.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn bằng hình thức cho vay theo hạn mức tín dụng của khách hàng doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Huyền Thương Nguyễn Trần Phương Uyên Cao Thị Thúy Hằng	1823402010176 1823402010172 1823402010219 1823402010163	D18TC03 D18TC03 D18TC03 D18TC03	ThS. Nguyễn Vương Thành Long	Kinh tế	80	Tốt
44.	Đo lường mức độ căng thẳng của sinh viên Việt Nam	Nguyễn Thanh Nhân Phạm Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Hoàng Mai Nguyễn Thị Huỳnh Trâm Nguyễn Nhật Linh	1823402010191 1923402010349 1923402010320 1923402010225 1723402010065	D18TC03 D19TC02 D19TC02 D19TC02 D17TC02	ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên	Kinh tế	83	Tốt
45.	Các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn đơn vị sử dụng lao động của sinh viên năm cuối Trường Đại	Tô Thị Kim Khánh Thái Thị Kim Yến Phạm Mỹ Phương Đinh Thị Ái Như	1923402010307 1923402010179 1923402010357 1723402010101	D19TC02 D19TC02 D19TC02 D17TC02	ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên	Kinh tế	79.33	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	học Thủ Dầu Một							
46.	Tổ chức Kế toán Quản trị tại Công ty TNHH Kim Lợi Đại Thành	Nguyễn Trần Trúc My	1823403010527	D18KT08	ThS. Bùi Thị Trúc Quy	Kinh tế	85.67	Tốt
47.	Nghiên cứu những yếu tố tác động trong thời đại công nghệ 4.0 đến đến định hướng việc làm của sinh viên Khoa Kinh Tế Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Cẩm Tú Trương Hoài Nhật Vũ Lê Nguyễn Thảo Vy Đỗ Xuân Mai	1823401010065 1823401010066 1823401010011 1823401010062	D18QT01 D18QT01 D18QT01 D18QT01	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Kinh tế	88	Tốt
48.	Đánh giá chất lượng tín dụng tiêu dùng tại NamABank Bình Dương bằng thang đo ECSI hiệu chỉnh	Nguyễn Hà Anh Trần Thị Thu Hà Bùi Thị Thanh Châu Nguyễn Thị Trúc Đào	1823402010160 1823402010204 1823402010188 1823402010203	D18TC03 D18TC03 D18TC03 D18TC03	ThS. Nguyễn Vương Thành Long	Kinh tế	83	Tốt
49.	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác giả sinh học Dendrimer Pamam G3.0-Hematin	Nguyễn Khánh Hà Nguyễn Bạch Trà Giang	1824401130040 1824401130013	D18HHPT01 D18HHPT01	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	85	Tốt
50.	Nghiên cứu điều chế Fe/MCM-41 và ứng dụng làm chất xúc tác Fenton dị thể cho phản ứng oxy hóa phenol bằng H ₂ O ₂	Nguyễn Minh Thuận Lê Minh Ngọc	1824401120019 1824401120016	D18HHPT01 D18HHPT01	PGS-TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển Ứng dụng	83	Tốt
51.	Tổng hợp dẫn xuất G2-Hematin và đánh giá khả năng thay thế enzyme HRP trên nền dendrimer pamam G2.0	Bùi Nguyễn Ngọc Trường Phạm Thị Mai	1824401130053 1824401130025	D18HHPT D18HHPT	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	82.67	Tốt
52.	Nghiên cứu biến tính Diatomite với kim loại sắt và khảo sát hoạt tính xúc tác trong phản ứng oxy hóa	Quan Phương Lộc Dương Thu Ngọc Nguyễn Thị Mỹ Dung Đỗ Phạm Thùy Trang	1824401120015 1824401120027 1824401120032 1824401120038	D18HHPT01 D18HHPT01 D18HHPT01 D18HHPT01	PGS-TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển Ứng dụng	81.33	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Phenol bằng Hydroperoxide							
53.	Khảo sát nhiệt động học quá trình hấp phụ Pb(II) trên vật liệu mao quản trung bình MCM-41 biến tính bằng mangan	Nguyễn Thị Hồng Nhung Nguyễn Ái Nhân Mai Quỳnh Như Trương Ngọc Linh	1924401120019 1924401120009 1924401120013 1924401120006	D19HH01 D19HH01 D19HH01 D19HH01	PGS-TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển Ứng dụng	81	Tốt
54.	Khảo sát thực trạng sử dụng hàn the trong một số loại thực phẩm trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	Phạm Thị Mai Nguyễn Minh Thuận Nguyễn Minh Huỳnh Như	1824401120025 1824401120019 1924401120068	D18HHPT01 D18HHPT01 D19HH01	ThS. Thủy Châu Tờ	Viện Phát triển Ứng dụng	83	Tốt
55.	Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp trắc quang kết hợp phổ đạo hàm xác định đồng thời hoạt chất trong thuốc hai thành phần	Trần Nguyễn Bảo Trân Huỳnh Tuấn Hòa Trần Thị Cẩm Nhung Nguyễn Thanh Phong	1824401120021 1924401120066 1924401120027 1924401120010	D18HHPT01 D19HH01 D19HH01 D19HH01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	82.7	Tốt
56.	Nghiên cứu xác định methanol trong rượu bằng phương pháp trắc quang UV-VIS	Nguyễn Quốc Toán Nguyễn Thủy Thu Trâm Nguyễn Thị Thanh Nga	1824401120061 1924401120070 1924401120041	D18HHPT01 D19HH01 D19HH01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	72.7	Khá
57.	Khảo sát thực trạng sử dụng formol trong một số loại thực phẩm tại thành phố Thủ Dầu Một	Nguyễn Tấn Luân Nguyễn Đình Nam Nguyễn Minh Chánh Huỳnh Nguyễn Đan Trường Vương Hoàng Thái Sơn	1924401120003 1924401120016 1924401120069 1924401120020 1924401120073	D19HH01 D19HH01 D19HH01 D19HH01 D19HH01	ThS. Thủy Châu Tờ	Viện Phát triển Ứng dụng	70.3	Khá
58.	Khảo sát sự phụ thuộc nhiệt độ chuyển pha trong quá trình làm lạnh vật liệu silicene 2 chiều vào thể tương tác bằng động lực học phân tử (MD)	Nguyễn Văn Sơn Lê Đại Tân	2034401020014 1954401020016	K20CD.VLH O01 KLB19VL101	PGS.TS. Võ Văn Ổn	Viện Phát triển Ứng dụng	90.3	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
59.	Nghiên cứu vật liệu Ge lỏng bằng phương pháp mô phỏng động lực học phân tử	Lý Anh Tuấn	1954401020024	KLB19VL101	ThS. Trần Thanh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	92.3	Tốt
60.	Tổ chức dạy học một số kiến thức phần Cơ học Vật lý 8 theo định hướng giáo dục STEM	Nguyễn Thị Bích Loan Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	2034401020009 1954401020022	K20CD.VLH O01 KLB19VL101	ThS. Huỳnh Thị Phương Thúy	Viện Phát triển Ứng dụng	82.3	Tốt
61.	Điều chế keo phát quang của hạt nano CdSe/CdS trong môi trường nước – Ethanol	Nguyễn Minh Nhựt Võ Yến Nhi Nguyễn Kiều Thảo	1824401020001 1824401020005 1824401020006	D18VL01 D18VL01 D18VL01	TS. Nguyễn Thị Kim Chung	Viện Phát triển Ứng dụng	75.3	Khá
62.	Định tính thành phần hóa học trong các bộ phận cây hoa sen Đa Lộc (<i>Elingera elatior</i>) ứng dụng làm thực phẩm	Đặng Thùy Linh Nguyễn Thị Tuyết Nhi	1823403010353 1824202030020	D18SH01 D18SH01	ThS. Mai Ngọc Lan Thanh	Viện Phát triển Ứng dụng	81.33	Tốt
63.	Đánh giá hoạt tính sinh học của sản phẩm Trà Hoa Sen Đa Lộc	Phạm Văn Nguyên	1824202030007	D18SH01	ThS. Mai Ngọc Lan Thanh	Viện Phát triển Ứng dụng	83.66	Tốt
64.	Nghiên cứu quá trình xử lý xơ dừa bằng vi sinh vật tạo phân hữu cơ	Biện Phúc Hậu Phan Ngọc Minh Nguyễn Trúc Ly	1824202030001 1824202030010 1824202030034	D18SH01 D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	82.33	Tốt
65.	Thu nhận và tinh sạch sơ bộ protein tổng có hoạt tính kháng khuẩn từ <i>Bacillus vezelensis</i>	Lý Đoàn Hồng Vương Nguyễn Nhật Hào	1824202030015 1824202030019	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	83.66	Tốt
66.	Nghiên cứu tạo sản phẩm bột rau bó xôi hữu cơ	Phan Hoàng An Nguyễn Thị Thanh Hằng	1824202030008 1824202030017	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	86.33	Tốt
67.	Khảo sát các chỉ tiêu sinh trưởng và sinh lý máu của dê Bách Thảo khi sử dụng	Ngô Huỳnh Bảo Trinh Lê Mỹ Thanh Nguyễn Đức Thịnh	1724202030052 1724202030040 1724202030045	D17SH01 D17SH01 D17SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	83.33	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	một số thức ăn ủ chua							
68.	Khảo sát các chỉ tiêu sinh trưởng và sinh lý máu của cừu Phan Rang khi sử dụng một số thức ăn ủ chua	Nguyễn Đức Thịnh Ngô Huỳnh Bảo Trinh Lê Mỹ Thanh	1724202030045 1724202030052 1724202030040	D17SH01 D17SH01 D17SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	86	Tốt
69.	Theo dõi một số đặc điểm sinh trưởng, sinh sản và sinh lý máu của mèo Anh lông ngắn nuôi tại thành phố Thủ Dầu Một	Trần Trung Ngôn	1724202030028	D17SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	83.66	Tốt
70.	Nghiên cứu hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh vỏ quả quýt (<i>Citrus reticulata</i> Blanco)	Cao Hồ Thanh Nhân Huỳnh Ngọc An	1824202030011 1824202030035	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	85.33	Tốt
71.	Nghiên cứu hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh dầu lá hồ tiêu (<i>Piper nigrum</i> L.)	Nguyễn Thanh Trang Lê Thị Diệu Hiền	1824202030027 1824202030018	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	84	Tốt
72.	Hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh dầu quả hồ tiêu (<i>Piper nigrum</i> L.)	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	1824202030006	D18SH01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	88.67	Tốt
73.	Khảo sát khả năng kháng nấm Fusarium của xạ khuẩn phân lập từ đất vườn tỉnh Bình Dương	Huỳnh Ngọc Hoàng	1724202030011	D17SH01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	79.33	Khá
74.	Khảo sát khả năng kháng vi khuẩn của dịch nuôi cấy xạ khuẩn phân lập từ đất vườn tỉnh Bình Dương	Đỗ Đình Văn	1724202030058	D17SH01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	85.67	Tốt
75.	Phân lập và tuyển chọn	Đặng Quang Huy	1724202030014	D17SH01	ThS. Nguyễn	Viện Phát	84.33	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	chủng nấm men tạo sinh khối tốt từ các lò rượu lên men truyền thống				Anh Dũng	triển Ứng dụng		
76.	Phân lập và tuyển chọn chủng nấm men có khả năng lên men rượu với hoạt lực cao từ các lò rượu lên men truyền thống	Lê Trường Hân	1724202030067	D17SH01	ThS. Nguyễn Bằng Phi	Viện Phát triển Ứng dụng	82.67	Tốt
77.	Giải pháp quy hoạch – thiết kế kiến trúc bãi đỗ xe của Trường Đại học Thủ Dầu Một	Võ Hiếu Trung Phạm Văn Hiếu Nguyễn Trọng Xuân	1725801020057 1725801020070 1725801020062	D17KTR02 D17KTR02 D17KTR02	ThS. KTS Nguyễn Đức Trọng	Kiến trúc	81.7	Tốt
78.	Tìm hiểu công tác bảo tồn các công trình nhà ở truyền thống tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Lan Anh Phạm Quốc Hưng Nguyễn Trọng Hoàng Nguyễn Tấn Huy	1725801020002 1725801020016 1725801020013 1725801020015	D17KTR01 D17KTR01 D17KTR01 D17KTR01	ThS. Phạm Minh Sơn	Kiến trúc	83.3	TốtTốt
79.	Giải pháp thiết kế cây xanh tại dãy I – Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Trần Khánh Vân Bùi Xuân Sáng Đinh Thị Hoàng Mi	1825801010027 1825801010009 1825801010052	D18KTR01 D18KTR01 D18KTR01	ThS.KTS Ngô Đình Nguyên Khôi	Kiến trúc	73.3	Khá
80.	Thiết kế kiến trúc trường tiểu học tại thành phố Thủ Dầu Một	Trịnh Đào Quang Phúc Cao Thị Thanh Ngân	182580100013 182580100018	D18KTR01 D18KTR01	ThS. KTS Phạm Minh Sơn	Kiến trúc	70	Khá
81.	Thiết kế Bungalow thông minh ở các khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam Bộ	Phan Công Hậu Dương Bùi Nghĩa Bùi Ngọc Đức Nguyễn Hồng Tú Toàn	1725801020011 1725801020031 1725801020008 1725801020043	D17KTR01 D17KTR01 D17KTR01 D17KTR02	ThS. KTS Nguyễn Trần Tường Ly	Kiến trúc	70	Khá
82.	Giải pháp tiết kiệm điện bằng năng lượng mặt trời tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Đỗ Thành Tài Nguyễn Phạm Ngọc Trân Phạm Minh Thiện	1720801020071 1720801020054 1720801020050 1720801020073	D17KTR02 D17KTR02 D17KTR02 D17KTR02	ThS. KTS Nguyễn Trần Tường Ly	Kiến trúc	65	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Lê Văn Thức						
83.	Cấu trúc ở và sinh hoạt cộng đồng - Trường hợp người Việt hồi hương vùng Hồ Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương	Trần Khả Thi	1625801020082	D16KTRK	ThS. KTS Nguyễn Dương Tử	Kiến trúc	79	Khá
84.	Ứng dụng 3D trong thực nghiệm hang động núi lửa Krôngnô	Đinh Sỹ Tuấn	1625801020075	D16KTRK	TS. KTS Trần Đình Hiếu	Kiến trúc	77	Khá
85.	Một số đặc trưng văn hóa của dân tộc thiểu số Tây Nguyên ảnh hưởng đến kiến trúc resort	Nguyễn Hoài Nam Lê Hữu Thắng Nguyễn Minh Mẫn	1725801020074 1725801020048 1725801020063	D17KTR02 D17KTR02 D17KTR02	ThS. KTS Phạm Minh Sơn	Kiến trúc	74	Khá
86.	Kiến trúc nhà ở xã hội tại thành phố Thủ Dầu Một	Phạm Hồ Khánh Nguyễn Trí Tính	1725801020019 1825801010036	D17KTR01 D18KTR01	ThS. KTS Nguyễn Dương Tử	Kiến trúc	73	Khá
87.	Thiết kế cảnh quan bãi giữ xe sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Đoàn Duy Thuần Mai Văn Hiếu Phạm Quang Vinh Nguyễn Trần Sơn Phương	1825801050003 1825801050004 1825801050011 1925801050034	D18QD01 D18QD01 D18QD01 D18QD01	ThS. KTS Huỳnh Kim Pháp	Kiến trúc	71	Khá
88.	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống năng lượng mặt trời cho hệ thống mái tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Huỳnh Nhung Trần Thị Thu Uyên Phan Thị Kiều Thu Vũ Thị Oanh	1825801050015 1825801050002 1825801050009 1825801050012	D18QD01 D18QD01 D18QD01 D18QD01	ThS. KTS Huỳnh Kim Pháp	Kiến trúc	71.7	Khá
89.	Đánh giá khả năng chịu nén của bê tông sử dụng cát phế liệu từ quá trình chiết xuất cao lạnh	Nguyễn Văn Đợi Phan Thành Nhân Phạm Thị Quỳnh Mai	1825802010002 1925802010096 1925802010093	D18XDDD01 D19XD01 D19XD01	ThS. Phan Thành Nhân	Kiến trúc	81	Tốt
90.	Đánh giá khả năng chịu kéo của bê tông sử dụng cát phế liệu từ quá trình chiết xuất cao lạnh	Cái Trung Tín Lê Thị Hồng Huỳnh Trường Giang	1825802010007 1825802010004 1825802010074	D18XDDD D18XDDD D18XDDD	ThS. Phan Thành Nhân	Kiến trúc	80,5	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
91.	Đánh giá cường độ của vữa sử dụng cát phế liệu từ quá trình chiết xuất cao lanh	Lưu Hoài Nam Phan Quốc Hùng Phạm Viết Thái	1825802010010 1825802010057 1925802010122	D18XDDD D18XDDD D18XDDD	ThS. Trần Văn Phê	Kiến trúc	81,5	Tốt
92.	Nghiên cứu chế tạo bê tông nhẹ thân thiện với môi trường từ các cốt liệu khác nhau	Vũ Nguyễn Đăng Trình Nguyễn Hoài Bảo Trần Thảo Anh	1825802010063 1825802010020 1825802010041	D18XDDD01 D18XDDD01 D18XDDD01	ThS. Nguyễn Thị Hằng	Kiến trúc	83	Tốt
93.	Đánh giá khả năng xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 tại Cơ sở Heo Đất Lê Minh Hùng Tân Uyên – Bình Dương	Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Thị Trang Khôn Thành Đạt	1728501010229 1828501010009 1828501010052	D17QM03 D18QM01 D18QM01	ThS. Trần Thị Khánh Hòa	Khoa học Quản lý	72	Khá
94.	Sử dụng Se kết hợp phế phẩm nông nghiệp ức chế chất CU hấp thụ lên cây cải thìa (<i>Brassica rapa chinensis</i>) trong điều kiện giả định đất ô nhiễm	Phan Thành Nhân Nguyễn Đặng Ngọc Giàu Trương Thị Phương Trúc Đỗ Ngọc Diễm Nguyễn Thị Thìn	1728501010111 1728501010041 1828501010181 1828501010103 1828501010182	D17QM03 D17QM01 D18QM02 D18QM02 D18QM02	ThS. Trần Thị Khánh Hòa	Khoa học Quản lý	72	Khá
95.	Tính toán hiệu suất xử lý của hồ sinh học Wetland cải tiến xử lý nước thải chăn nuôi heo sau Biogas ở huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	Lê Phạm Tiên	1828501010186	D18QM02	ThS. Nguyễn Thanh Tuyền	Khoa học Quản lý	83	Tốt
96.	Tính toán lượng phát thải CO ₂ tại làng nghề gốm Chòm Sao ở thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Trần Tường Vi Nguyễn Thanh Tiên Huỳnh Trọng Tuấn Trần Thanh Liêm Dương Tấn Phát	1728501010225 1828501010114 1828501010125 1828501010156 1828501010168	D17QM02 D18QM02 D18QM02 D18QM02 D18QM02	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Khoa học Quản lý	75	Khá
97.	Khảo sát thói quen sử dụng nước và ước tính lượng phát	Phan Xuân Thảo Nguyễn Thị Minh Châu	1828501010085 1828501010023	D18QM01 D18QM01	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Khoa học Quản lý	85	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	thải khí Methane từ nước thải sinh hoạt của sinh viên tại trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Tấn Phi Phạm Nguyễn Giang Linh Phạm Thị Nhân	1828501010037 1828501010078 1728501010110	D18QM01 D18QM01 D17QM02				
98.	Đánh giá chất lượng nước sông Sài Gòn cho mục đích cấp nước sinh hoạt dựa vào chỉ số chất lượng nước (WQI) giai đoạn 2016 – 2020	Nguyễn Thanh Tiến Dương Tấn Phát Nguyễn Trần Thiên	1828501010114 1828501010168 1828501010141	D18QM02 D18QM02 D18QM02	ThS. Thủy Châu Tờ	Khoa học Quản lý	72	Khá
99.	Sử dụng Selen (Se) kết hợp với rơm rạ ức chế độc chất Đồng (Cu) hấp thụ lên cây cải thìa (<i>Brassica rapa chinensis</i>) trong điều kiện giả định đất ô nhiễm	Huỳnh Trọng Tuấn Nguyễn Thanh Tiến Dương Tấn Phát Nguyễn Trần Thiên	1828501010125 1828501010114 1828501010168 1828501010141	D18QM02 D18QM02 D18QM02 D18QM02	TS. Trần Thị Anh Thư	Khoa học Quản lý	88	Tốt
100.	Sử dụng Selen (Se) kết hợp phế phẩm nông nghiệp rơm rạ ức chế độc chất kẽm (Zn) hấp thụ lên cây cải thìa trong điều kiện giả định đất ô nhiễm	Trần Thanh Liêm Nguyễn Quỳnh Mai Nguyễn Thị Phương Thanh Trần Kim Liên	1828501010156 1828501010171 1828501010121 1828501010098	D18QM02 D18QM02 D18QM02 D18QM02	TS. Trần Thị Anh Thư	Khoa học Quản lý	88	Tốt
101.	Ứng dụng GIS và sử dụng thuật toán nội suy thành lập bản đồ ô nhiễm tiếng ồn tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Lục Minh Nhựt Bùi Thị Kim Phụng Nguyễn Ngọc Diệp Nguyễn Phan Khôi Nguyễn	1528501010104 1728501010138 1928501010074 1928501010140	D17QM01 D17QM03 D19QM01 D19QM01	ThS. Bùi Phạm Phương Thanh	Khoa học Quản lý	87	Tốt
102.	Bước đầu nghiên cứu gach sinh thái từ rác thải nhựa	Bùi Thị Kim Phụng Lục Minh Nhựt Dương Thị Tuyết Vân Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyễn Hồng Ngọc	1728501010138 1528501010104 1928501010069 1928501010022 1928501010048	D17QM03 D17QM01 D19QM01 D19QM01 D19QM02	ThS. Bùi Phạm Phương Thanh	Khoa học Quản lý	72	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
103.	Pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra	Phan Anh Dũng	1723801010059	D17LUTP01	ThS. Lê Văn Dũng	Khoa học Quản lý	73	Khá
104.	Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Ngô Thị Thương	1823801010064	D18LUTP01	ThS. Mai Thị Mị	Khoa học Quản lý	68.7	Khá
105.	Giới hạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự lý luận và thực tiễn	Nguyễn Lương Hoài Duy	1723801010060	D17LUTP01	ThS. Nguyễn Tiến Lực	Khoa học Quản lý	83	Tốt
106.	Những bất cập của pháp luật Việt Nam về việc xử lý hành vi lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người trong đại dịch COVID 19	Lâm Thúy Trinh Lê Thảo Vy	1923801010790 1923801010845	D19LUQT01 D19LUQT01	ThS. Đoàn Thị Ánh Ngọc	Khoa học Quản lý	62	Đạt
107.	Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo pháp luật hình sự Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	1823801010118	D18LUTP01	ThS. Chu Thị Hương	Khoa học Quản lý	73	Khá
108.	Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam	Lưu Hoàng Công Luận	1823801010338	D18LUTP02	ThS. Chu Thị Hương	Khoa học Quản lý	59	Đạt
109.	Pháp luật Việt Nam về hiệu lực của hợp đồng mua bán nhà ở	Trương Thị Thu Sương	1723801010331	D17LUTP02	ThS. Lê Văn Dũng	Khoa học Quản lý	70.3	Khá
110.	Đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ đến người lao động tại tỉnh Bình Dương năm 2020	Lê Nguyễn Hoài An Lê Phan Hoài Khương	1724403010001 2024403010016	D17MTSK D20KHMT	ThS. Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết	Khoa học Quản lý	88.3	Tốt
111.	Đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định	Huỳnh Đình Hiếu Nguyễn Thị Thanh	1828501030060 1828501030065	D18DD01 D18DD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa học Quản lý	73	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	cur khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường dây 220KV Tân Uyên – Thuận An trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bình Huỳnh Thị Tuyết Trinh Võ Minh Hoàng Đào Tuấn Anh	1828501030034 1828501030026 1828501030003	D18DD01 D18DD01 D18DD01				
112.	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) thành lập website tra cứu bản đồ giá đất tại phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Dương Thành Thiện Lê Thị Thu Nhi Văn Thanh Phong Thượng Hồng Thái Nguyễn Quốc Triệu	1828501030048 1828501030044 1828501030083 1828501030073 1828501030057	D18DD01 D18DD01 D18DD01 D18DD01 D18DD01	ThS. Cao Thanh Xuân	Khoa học Quản lý	88	Tốt
113.	Đánh giá ảnh hưởng của việc chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp đến sinh kế người dân bị thu hồi đất tại dự án Làng Đại học áp 5C, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Lê Huỳnh Trang Phan Thành Phát Quản Nguyễn Thảo Nguyên Nguyễn Lê Phương Trà Vũ Anh Thư	1828501030089 1828501030046 1828501030043 1828501030032 1828501030090	D18DD01 D18DD01 D18DD01 D18DD01 D18DD01	TS. Đinh Thanh Sang	Khoa học Quản lý	87	Tốt
114.	Thực trạng quy hoạch sử dụng đất và phương hướng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Huỳnh Thị Bé Tiếp	1828501030088	D18DD01	ThS. Lê Thị Lan Trâm	Khoa học Quản lý	86	Tốt
115.	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương giai đoạn 2014-2019 và định hướng phát triển quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2020	Trần Lê Trâm Oanh Huỳnh Lê Bảo Trâm	1828501030064 1828501030033	D18DD01 D18DD01	ThS. Nguyễn Hồng Lanh	Khoa học Quản lý	72	Khá
116.	Thực hiện chính sách giảm	Đinh Văn Huệ	1823102010003	D18CT01	TS. Bùi Thanh	Khoa học	80	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	nghèo bền vững đối với đồng bào người H'rê ở huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi				Xuân	Quản lý		
117.	Nâng cao vai trò của hệ thống chính trị xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước trong việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn giai đoạn hiện nay	Võ Phương Duy	1823102010004	D18CT01	ThS. Nguyễn Thế Vinh	Khoa học Quản lý	70	Khá
118.	Quan hệ thương mại Việt Nam – ASEAN (2010 - 2020)	Lê Thanh Hòa	1923106010027	D19QH	TS. Nguyễn Hoàng Huế	Khoa học Quản lý	76	Khá
119.	Nhận thức, thái độ và kỹ năng đọc sách của sinh viên ngành Quản lý Nhà nước tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Hồng Hoàng Trọng	1823102050401	D18QN04	ThS. Nguyễn Trường Sơn	Khoa học Quản lý	83	Tốt
120.	Thực trạng văn hóa đọc của sinh viên tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc Phạm Lê Mai Thy Lê Ngọc Nhân Nguyễn Chí Hiếu	1923102050006 1923102050353 1923102050048 1923102050016	D19QN01 D19QN01 D19QN01 D19QN01	ThS. Vũ Thị Ngọc Bích	Khoa học Quản lý	82	Tốt
121.	Hoạt động thực tập của sinh viên ngành Quản lý Nhà nước, Trường Đại học Thủ Dầu Một - Thực trạng và giải pháp	Hà Hoàng Hào	1823102050319	D18QN04	ThS. Vũ Thị Ngọc Bích	Khoa học Quản lý	85	Tốt
122.	Ứng dụng viễn thám đánh giá khả năng lưu trữ và hấp thụ carbon mảng xanh Thành phố Thủ Dầu Một	Lương Nguyễn Gia Hân	1824403010042	D18MTKT01	ThS. Nguyễn Hiền Thân	Khoa học Quản lý	83.6	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
123.	Ứng dụng GIS và viễn thám đánh giá quá trình đô thị hóa Thành phố Đà Lạt giai đoạn 2009 - 2020	Phan Minh Đức	1824403010008	D18MTKT01	ThS. Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết	Khoa học Quản lý	78.7	Khá
124.	An Investigation On Common Errors In Speaking Of English-majored Sophomore At Thu Dau Mot University	Vũ Hải Tiến Dương Bích Trâm	1822202010188 1822202010190	D18AV03 D18AV05	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Châu	Ngoại ngữ	60.3	Đạt
125.	The role of English speaking clubs in promoting second-year students' speaking skills at Thu Dau Mot University	Tổng Từ Mỹ Hiền	1722202010098	D17AVKD01	TS. Trần Ngọc Mai	Ngoại ngữ	81	Tốt
126.	English majors' internships: Common difficulties and suggested solutions	Huỳnh Phương Thảo Linh Đặng Thị Hoàng	1822202010507 1822202010545	D18AV09 D18AV09	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hồng	Ngoại ngữ	80.3	Tốt
127.	Thu Dau Mot University third-year English majors' difficulties in learning report writing	Đinh Ngọc Phương Quỳnh Huỳnh Tuệ Như	1822202010169 1822202010262	D18AV03 D18AV05	ThS. Nguyễn Thị Kiều Hương	Ngoại ngữ	66	Khá
128.	An investigation on difficulties in translation of English majored junior at Thu Dau Mot University	Phan Thảo Ngọc Nguyễn Thị Mỹ Tiên	1822202010161 1822202010331	D18AV03 D18AV06	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Châu	Ngoại ngữ	70	Khá
129.	Factors influencing the learning motivation of English majors of two-year program at Thu Dau Mot University	Trần Ánh Tú Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thị Hằng Tạ Phước Khánh Vân	20C2202010038 20C2202010054 20C2202010053 20C2202010042	K201VB.AV0 1 K201VB.AV0 1 K201VB.AV0 1 K201VB.AV0 1	TS. Trần Thanh Dũ	Ngoại ngữ	50	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
130.	How to develop confidence in speaking activities for English majors of two-year program: A case study at Thu Dau Mot University	Nguyễn Xuân Đồng Trần Thị Vinh Phú Thị Tuyết Nga	20C2202010058 20C2202010056 20C2202010059	K201VB.AV0 1 K201VB.AV0 1 K201VB.AV0 1	TS. Trần Thanh Dũ	Ngoại ngữ	61.6	Đạt
131.	English Thinking: Vietnamese English speakers' conception of time through spatial metaphors and its implications on cross-cultural communication	Nguyễn Trần Uy Vũ	1922202010091	D19AV07	ThS. Âu Minh Triết	Ngoại ngữ	63	Đạt
132.	Phân tích lỗi sai của sinh viên năm nhất Trường Đại học Thủ Dầu Một khi dùng hai cấu trúc ngữ pháp câu “一边, 一边” và “又, 又”	Trịnh Quốc Nhật Giang	1822202040358	D18TQ06	TS Mai Thu Hoài	Ngoại ngữ	60.27	Đạt
133.	Đối chiếu từ “想” trong tiếng Hán với từ ngữ tương ứng trong tiếng Việt “nhớ/muốn”	Bùi Thị Mận	1822202040407	D18TQ06	TS. Mai Thu Hoài	Ngoại ngữ	71	Khá
134.	Phân tích ảnh hưởng của từ Hán Việt trong quá trình học từ vựng tiếng Trung	Lê Thị Kim Phụng	1822202040006	D18TQ01	ThS Trần Khánh Linh	Ngoại ngữ	54.67	Đạt
135.	Tìm hiểu áo Khoà - Trang phục lễ cưới của Trung Quốc	Đỗ Thị Kim Trinh	1822202040305	D18TQ05	ThS. Trần Khánh Linh	Ngoại ngữ	58	Đạt
136.	Tìm hiểu về thói quen uống nước nóng của người Trung Quốc	Trương Thị Hương	1822202040375	D18TQ05	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	57.5	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
137.	Khảo sát tình hình học môn Đọc – Viết tiếng Trung của sinh viên năm 2 và năm 3 Trường Đại học Thủ Dầu Một	Vũ Thị Mỹ Hằng	1822202040417	D18TQ05	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	64.5	Đạt
138.	Phân tích lỗi sai thường gặp trong việc sử dụng động từ ly hợp của sinh viên năm hai năm ba ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một	Hồ Nhìn Cẩm	1822202040336	D18TQ06	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	75	Khá
139.	Phân tích từ "信" trong tiếng Hán hiện đại và ý nghĩa tương ứng trong tiếng Việt	Lê Thị Diễm Hương	1822202040070	D18TQ01	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	62.67	Đạt
140.	Một số biện pháp phát huy khả năng vẽ cho trẻ 4-5 tuổi trường mầm non Hoa Hồng 1	Đỗ Thị Lan Hương Nguyễn Thị Quỳnh Oanh Trương Thị Thùy Linh Lê Kim Ánh	1821402010042 1821402010046 1821402010044 1821402010053	D18MN01 D18MN01 D18MN01 D18MN01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Sư phạm	70.3	Khá
141.	Ứng dụng mô hình Reggio Emilia vào thiết kế môi trường cho hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi tại Trường Mầm non Đoàn Thị Liên, thành phố Thủ Dầu Một năm 2020	Trịnh Tú Lệ Lê Thị Tuyết Nhi	1821402010087 1821402010070	D18MN02 D18MN02	ThS. Đỗ Thị Quỳnh Ngọc	Sư phạm	54	Đạt
142.	Một số biện pháp giáo dục thói quen ăn uống có văn hóa cho trẻ 3-4 tuổi trong giờ ăn	Trần Thị Cẩm Tiên Trần Nguyễn Phương Thi Phạm Thị Thanh Loan	1821402010010 1821402010059 1821402010001	D18MN01 D18MN01 D18MN01	ThS. Ninh Thị Thúy Nga	Sư phạm	61.7	Đạt
143.	Biện pháp rèn luyện sức	Trịnh Nguyễn Hoài	1821402010037	D18MN01	ThS. Ninh Thị	Sư phạm	70	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	khỏe cho trẻ 4 - 5 tuổi thông qua trò chơi vận động	Thương Phan Thị Ngọc Thu Nguyễn Thủy Tiên Nguyễn Khánh Linh	1821402010016 1821402010049 1821402010041	D18MN01 D18MN01 D18MN01	Thúy Nga			
144.	Phát triển tư duy cho HS Tiểu học thông qua dạy học Toán 5.	Nguyễn Tấn Lợi Nguyễn Thị Thín Nguyễn Thị Tâm Ý	1821402020018 1821402020005 1821402020018	D18TH01	ThS. Đoàn Thị Diễm Ly	Sư phạm	76	Khá
145.	Thiết kế trò chơi học tập vận dụng vào giảng dạy môn Lịch sử lớp 4	Nguyễn Thị Thuý Linh Nguyễn Thị Thùy Linh Ngô Ngọc Nhung Nguyễn Ngọc Hoàng Uyên	1821402020060 1821402020050 1821402020033 1821402020036	D18TH01 D18TH01 D18TH01 D18TH01	TS. Bùi Thị Huệ	Sư phạm	80	Tốt
146.	Phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên và các di tích lịch sử - văn hóa trong việc nâng cao đời sống của người dân ở huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Văn Thanh	1721402180059	D17LS01	ThS. Trần Ngọc Duyệt	Sư phạm	83	Tốt
147.	Chính sách giáo dục phổ thông của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với các dân tộc thiểu số ở miền Nam Việt Nam (1967-1975)	Nguyễn Bá Lương	1721402180029	D17LS01	TS. Phạm Thúc Sơn	Sư phạm	79	Khá
148.	Hợp tác kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc trong những năm đầu thế kỷ XXI	Nguyễn Bích Thảo	1721402180049	D17LS01	TS. Nguyễn Hoàng Huệ	Sư phạm	77	Khá
149.	Sự chuyển biến kinh tế - xã hội tại xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên giai đoạn 1997 -	Trần Ngô Thảo Nguyên	1821402180026	D18LS01	TS. Huỳnh Ngọc Đáng	Sư phạm	78	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	2020							
150.	Quá trình hình thành và phát triển Khu Kỹ nghệ Biên Hòa (1963 – 1975)	Võ Chính Nhân	1922290100007	D19QH01	ThS. Phan Thị Lý	Sư phạm	81	Tốt
151.	Hoạt động quản lý và khai thác các đảo ở Nam bộ của Việt Nam từ thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XIX	Đỗ Gia Trình	1721402180054	D17LS01	ThS. Phan Thị Lý	Sư phạm	76	Khá
152.	Sự đồ vỡ của con người tinh thần trong văn học Nhật Bản - Xét trường hợp Hiromi Kawakami và Haruki Murakami	Nguyễn Thanh Nga	 1821402170026	D18NV01	ThS. Phan Thị Trà	Sư phạm	73	Khá
153.	Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết <i>Đền không hắt bóng</i> của Watanabe Dzunichi từ góc nhìn phân tâm học	Dương Thị Út Giàu	1721402170010	D17NV01	ThS. Mai Thế Mạnh	Sư phạm	78	Khá
154.	Hình tượng người lính trong tiểu thuyết <i>Mưa đỏ</i> và <i>Gió xanh</i> của Chu Lai	Trương Thị Minh Thương	 1821402170008	D18NV01	ThS. Nguyễn Văn Ngoạn	Sư phạm	78	Khá
155.	Ảnh hưởng của phương pháp và ý thức học tập đến kết quả học tập đến kết quả học tập của sinh viên khối ngành Tự nhiên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Lê Đông Sỹ	1824601010029	D18TO01	ThS. Lê Thị Thu	Sư phạm	87.67	Tốt
156.	Một số ứng dụng của ánh xạ tuyến tính trong đồ họa	Bùi Thị Hồng Nhung Lê Văn Công Phạm Thị Hồng Thảo	1824601010016 1824601010046 1824601010042	D18TO01 D18TO01 D18TO01	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân	Sư phạm	78	Khá
157.	Biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức xếp hàng cho học	Lê Trần Thanh Thảo Phạm Mai Tố Trân	1821421010055 1821421010045	D18GD01 D18GD01	ThS. Lê Thị Hồng Xuân	Sư phạm	73.4	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	sinh lớp Một thông qua hoạt động ngoài giờ ở Trường Tiểu học Phú Hòa 1, tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Hồng Ngọc Tô Huệ Mẫn	1821421010041 1821421010002	D18GD01 D18GD01				
158.	Một số biện pháp nâng cao ý thức học tập trực tuyến cho sinh viên Khoa Sư phạm Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phạm Thị Loan Nguyễn Thị Trúc Linh Trương Thị Thanh Hằng Nguyễn Thị Thanh Trúc	1821401010022 1821401010027 1821401010005 1821401010054	D18GD01 D18GD01 D18GD01 D18GD01	TS. Trần Văn Trung	Sư phạm	77.6	Khá
159.	Kĩ năng tự chủ cảm xúc của sinh viên chuyên ngành Tâm lý học trường đại học Thủ Dầu Một	Quách Vũ Nhật Lệ	1923104010091	D19TL01	ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương	Sư phạm	86	Tốt
160.	Hứng thú học tập của sinh viên khoa Sư phạm Trường Đại học Thủ Dầu Một	Đinh Thị Dung Nhi Mai Trần Anh Thy Nguyễn Hoàng Phước	1923104010106	D19TL01	ThS. Nguyễn Thị Thanh Phương	Sư phạm	71	Khá
161.	Khó khăn tâm lý trong học tập của sinh viên năm thứ nhất ở Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Du Trần Thị Việt Trinh	1923104010152 1923104010004	D19TL01 D19TL01	TS. Đồng Văn Toàn	Sư phạm	68	Khá
162.	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Đức Huy Lê Ngọc Diệu Nguyễn Thị Ngọc Diễm	1923104010084 1923104010052 1923104010062	D19TL01 D19TL01 D19TL01	TS. Đồng Văn Toàn	Sư phạm	72	Khá
163.	Kỹ năng ứng phó với stress của sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Tấn Tài	1923104010157	D19TL01	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Sư phạm	73	Khá
164.	Định hướng giá trị trong tình yêu của sinh viên chuyên ngành Tâm lý học trường	Trần Thị Việt Trinh	1923104010004	D19TL01	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Sư phạm	71	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	đại học Thủ Dầu Một							
165.	Xu hướng chọn nghề của học sinh khối 12 Trường THPT Bình An, thành phố Dĩ An	Nguyễn Hoàng Phước	1923104010113	D19TL01	ThS. Trần Kim An	Sư phạm	72	Khá
166.	Xây dựng website quản lý quá trình thực hiện báo cáo tốt nghiệp	Trần Văn Hùng Trương Văn Toàn	1724801030055 1724801030126	D17PM01 D17PM03	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	72	Khá
167.	Xây dựng ứng dụng phân tích cảm xúc và đưa ra cảnh báo đối với tài xế ô tô	Hồ Diên Công Hồ Diên Thành	1824801030271 1824801030022	D18PM04 D18PM01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
168.	Xây dựng website hỗ trợ học tiếng Nhật	Nguyễn Anh Hào Trần Tiến Đạt	1824801030064 1824801030161	D18PM01 D18PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73	Khá
169.	Xây dựng website tìm kiếm sản phẩm theo hướng ngữ nghĩa	Nguyễn Văn Quốc	1724801030109	D17PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt
170.	Xây dựng công cụ hỗ trợ soạn đề cương theo chuẩn AUN	Võ Công Phúc	1724801030100	D17PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
171.	Xây dựng ví điện tử quản lý Name Card	Trần Thanh Hương Tô Thị Kim Ngân	1724801030061 1724801030083	D17PM02 D17PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75	Khá
172.	STEAM Education for Kids	Bùi Văn Xía	1824801030095	D18PM02	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	69	Khá
173.	Xây dựng ứng dụng quản lý nhà thông minh	Dương Lê Phước Trung Nguyễn Ngọc Minh	1824801030053 1824801030015	D18PM01 D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt
174.	Xây dựng ứng dụng mạng xã hội hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ Reactjs	Bùi Hoàng Thiện	1724801030151	D17PM03	ThS. Bùi Thanh Khiết	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
175.	Xây dựng website quản lý các hoạt động chuyên môn khác cho giảng viên Viện Kỹ thuật - Công nghệ	Nguyễn Văn Vĩ Nguyễn Trọng Tuấn Lưu Hoàng Tú Trần Quốc Tuấn Phan Thị Phương	1724801030185 1724801030134 1724801030128 1724801030136 1724801030193	D17PM03 D17PM03 D17PM03 D17PM03 D17PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
176.	Xây dựng ứng dụng lưu trữ và chia sẻ kỷ niệm	Nguyễn Phạm Minh Triết	1924801030011	D19PM02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77	Khá
177.	Xây dựng ứng dụng quản lý thông tin ô tô	Lý Tường Huy	1924801030189	D19PM02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
178.	Xây dựng ứng dụng Information Space cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Ngọc Minh Dương Lê Phước Trung	1824801030015 1824801030053	D18PM01 D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
179.	Xây dựng ứng dụng quản lý chi tiêu	Nguyễn Trần Hồng Nam	1824801030001	D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77	Khá
180.	Xây dựng ứng dụng nhận diện giới tính và độ tuổi để đề xuất quảng cáo	Bùi Lâm Quý Trần Thanh Hường	1724801030110 1724801030061	D17PM02 D17PM02	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85	Tốt
181.	Xây dựng hệ thống kiểm soát xe tự động cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một sử dụng máy học	Phạm Minh Nghĩa	1824801040118	D18HT02	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
182.	Xây dựng hệ thống trợ lý ảo tư vấn thủ tục hành chính cho sinh viên Viện Kỹ thuật – Công nghệ	Nguyễn Nhĩ Khang Nguyễn Thị Thanh Trúc Nguyễn Thị Chính Chuyen	1824801040068 1824801040071 1824801040073	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68	Khá
183.	Xây dựng ứng dụng theo dõi tình hình học tập của sinh	Nguyễn Lê Gia Thịnh Bùi Lê Thành An	1824801040089 1824801040086	D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	viên trường Đại học Thủ Dầu Một dành cho phụ huynh	Nguyễn Quang Dinh Huỳnh Vũ Bảo	1824801040087 1824801040113	D18HT02 D18HT02				
184.	Xây dựng ứng dụng nhận diện Multi QR Code trên Android	Lương Thế Vinh	1724801040099	D17HT02	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70	Khá
185.	Thiết kế, mô phỏng và đánh giá hiệu quả dự án trang trại điện mặt trời mặt nước	Hoàng Văn Chiến Trần Gia Bảo	1725202010021 1725202010012	D17DTCN01 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68	Khá
186.	Đánh giá hiệu quả dự án trang trại điện mặt trời 1MW tại 5 vùng đặc thù của Việt Nam	Hồ Hữu Danh Vi Văn Bé	1725202010027 1725202010012	D17DTCN03 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65	Khá
187.	Đồng hồ đo điện năng thông minh	Nguyễn Hùng Ty Trần Nhật Thiên	1725202010264 1725202010284	D17DTCN02 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	72.33	Khá
188.	Thiết kế, thi công mô hình tủ ATS ba pha	Nguyễn Trung Tín Huỳnh Quốc Toàn Nguyễn Lê Minh Thiện	1725202010246 1725202010250 1725202010285	D17DTCN02 D17DTCN03 D17DTCN02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	61.66	Đạt
189.	Thiết kế mô hình ảo phân loại sản phẩm theo chiều cao	Trần Thanh Trúc	1725202010303	D17DTCN02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	51.66	Đạt
190.	Hồ cá thông minh	Nguyễn Thành Trung	1725202010306	D17DTCN01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
191.	Hệ thống nguồn cung cấp cho robot tự hành vệ sinh hồ nước	Phạm Văn Đức Nguyễn Văn Trung	1925201140075 1925202160041	D19DK01 D19DK01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	66	Khá
192.	Mô hình hệ thống giám sát, điều khiển ao nuôi tôm	Trương Tiền Giang Võ Minh Luân	1825202010222 1825202010217	D18DT03 D18DT03	ThS. Văn Hoàng Phương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78	Khá
193.	Thiết kế, thi công mô hình	Nguyễn Thanh Bình	1725202010013	D17DTCN01	ThS. Nguyễn	Viện Kỹ	55.5	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	điện nhà dân dụng	Phan Vương Anh Thi Thái Quốc Đạt Nguyễn Tấn Sang	1725202010283 1725202010051 1725202010226	D17DTCN02 D17DTCN03 D17DTCN03	Anh Vũ	thuật – Công nghệ		
194.	Thiết kế, thi công mô hình dàn trải quạt bàn trong thực tập điện cơ sở	Huỳnh Trọng Nghĩa	1525202010122	D17DTCN02	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	54.6	Đạt
195.	Thiết kế mô hình dàn trải lắp đặt đèn điều khiển nhiều vị trí trong thực hành cung cấp điện	Lê Đức Đạt Phan Vương Anh Tuấn	1725202010046 1725202010257	D17DTCN02 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	52.6	Đạt
196.	Chế tạo mô hình nhà thông minh cơ bản	Nguyễn Đỗ Thành Danh Trần Nhật Thiên Lê Thọ Công	1725202010029 1725202010285 1725202010014	D17DTCN01 D17DTCN03 D17DTTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	74.3	Khá
197.	Thiết kế, thi công mô hình điều khiển và giám sát nhiệt độ chất lỏng dùng PLC S7 - 1200. Ứng dụng cho nước cất trong phòng thí nghiệm	Lê Đức Trung	1825202010241	D18DT03	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67.6	Khá
198.	Thiết kế, chế tạo thiết bị đo thân nhiệt di động có khoảng cách	Nguyễn Quốc Phát Nguyễn Thanh Tân Nguyễn Chí Tâm	1825202010095 1825202010097 1825202010079	D18DT02 D18DT02 D18DT02	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	64.6	Đạt
199.	Khảo sát, phân tích và áp dụng máy phát điện MINI trên xe gắn máy	Nguyễn Tuấn Đạt Đỗ Phi Long	1925102050127 1925102050096	D19OT01 D19OT01	ThS. Phạm Việt Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	53	Đạt
200.	Xây dựng hệ thống thực tế ảo tăng cường hỗ trợ hiển thị mô hình trên di động trong học tập	Trần Tuấn Anh	1825202010102	D18DT02	ThS. Hồ Đắc Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92.33	Tốt
201.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình kết hợp cần trục, cầu trục, cổng trục	Lê Công Minh Bùi Chí Hiếu Nguyễn Tuấn Anh	1725802080039 1725802080019 1725802080003	D17XDDD D17XDDD D17XDDD	Th S. Ngô Bảo	Khoa Kiến trúc	90	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Ngô Minh Mẫn Nguyễn Thị Y Thảo	1725802080037 1725802080097	D17XDDD D17XDDD				
202.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình kết hợp máy đóng – ép cọc điều khiển bằng thủy lực	Trương Quốc Tân Nguyễn Hoài Phong Lê Thị Hoài Lý Võ Đình Khanh Nguyễn Minh Tiến	1725802080061 1725802080048 1725802080094 1725802080107 1725802080062	D17XDDD	ThS. Ngô Bảo	Khoa Kiến trúc	89.4	Tốt
203.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình phòng giữ xe dưới sàn hầm	Ngô Phi Lân Huỳnh Kim Diệu	1725802080031 1725802080011	D17XDDD D17XDDD	ThS. Ngô Bảo	Khoa Kiến trúc	86.4	Tốt

Danh sách này có 203 đề tài do 486 SV thực hiện./.

